

SỞ GD&ĐT THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ
VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG OLYMPIA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 57/TB-OLYMPIA

Đà Nẵng, ngày 9...tháng 7...năm 2025.

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất cấp Tiểu học của Trường TH, THCS và THPT Olympia năm học 2025-2026

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học/số lớp		Số m²/học sinh
II	Loại phòng học		
1	Phòng học kiên cố	10	-
2	Phòng học bán kiên cố	0	-
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ, mượn	0	-
III	Số điểm trường lẻ		
IV	Tổng diện tích đất (m²)	3260	
V	Diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	660	3,5
VI	Tổng diện tích các phòng	10	
1	Diện tích phòng học (m ²)	430	64 49
2	Diện tích thư viện (m ²)	1	96
3	Diện tích phòng giáo dục thể chất hoặc nhà đa năng (m ²)	1	96
4	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật (m ²)	1	45
5	Diện tích phòng âm nhạc (m ²)	1	96
6	Diện tích phòng học tin học, thực hành (m ²)	1	96
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định		
1.1	Khối lớp 1	2	1
1.2	Khối lớp 2	2	1
1.3	Khối lớp 3	2	1
1.4	Khối lớp 4	2	1
1.5	Khối lớp 5	2	2
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định		
2.1	Khối lớp 1	0	
2.2	Khối lớp 2	0	
2.3	Khối lớp 3	0	



2.4	Khối lớp 4	0	
2.5	Khối lớp 5	0	
VIII	Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	25	1/bộ
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	10	1 / lớp
2	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	4	1 / lớp

	Nội dung	Số lượng(m ²)
X	Nhà bếp	155
XI	Nhà ăn	295

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	0	0	0
XIII	Khu nội trú	0	0	0

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	1		4		0,5
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*	0				

(*Theo Thông tư số 41/2010/TT-BGDĐT ngày 30/12/2010 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu- điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).

		Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	X	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	X	
XVII	Kết nối internet	X	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	X	
XIX	Tường rào xây	X	

Nơi nhận:

- Đưa trang web trường (để công khai);
- Lưu: VT



Nguyễn Thanh Hưng

